

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2025/HSST

Ngày 28/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Bốn.

Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST – HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐST–HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với **các** bị cáo:

1. Võ Văn H gọi khác: Không.

Sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh Nghệ An

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn S bà Trần Thị H1); Vợ Phạm Thị N: Có 02 người con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2025); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2025 tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An(Có mặt).

2. Võ Văn N tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1996 tại huyện T, tỉnh Nghệ An

Nơi thường trú: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn S bà Trần Thị H1); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2025 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An(Có mặt)

3. Võ Văn T gọi khác: Không.

Sinh năm 1985 tại huyện T, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn S bà Trần Thị H1); Vợ: Ngô

Thị X Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2025 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- Người bị hại: 1. Anh **Trần Hùng C** sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Có đơn xin vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị H2** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/12/2024, Võ Văn H3 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X, biển kiểm soát (BKS) 37N1-051.28, mang theo một thanh sắt, Võ Văn N1 khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 37N1-039.30 chở Võ Văn T1 người đều mang theo một chiếc côn nhị khúc bằng gỗ, cả ba người đi đến quán bánh mì của anh Trần Hùng C1 Nguyễn Thị H2 xóm T, xã N, huyện Q 04 giờ cùng ngày, khi gặp anh C2 bánh mì thì H4 sắt, N1 côn và chân tay đánh vào người anh C3 T côn đuổi đánh anh C4 tục H4 sắt đánh một cái vào bắp chân trái của chị H2 Sau đó, cả ba người lên xe mô tô đi về xã Đ, huyện T về thì H4 sắt bên đường, còn N1 T côn nhị khúc về nhà cất giấu. Anh C1 H2 đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 06/12/2024 đến ngày 11/12/2024.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Trần Hùng C5 07/12/2024 thể hiện: Một vết thương tại mặt ngoài cánh tay trái, kích thước 14x1cm, cách dưới khuỷu tay trái 10cm, đã được khâu xử lý y tế.

Một vết thương rách da chảy máu, sưng phù nề, kích thước 3,5x2,5cm ở mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Nguyễn Thị H5 thể hiện: Một vết thương sưng nề, bầm tụ máu, kích thước 15x7cm tại mặt sau khớp gối chân trái và mặt sau 1/3 trên sau cẳng chân trái. T1 vết thương cách thẳng dưới mặt sau khớp gối 04cm, cách trên gót chân 35cm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 697/KLTTCT-TTPY, ngày 17/12/2024, của Trung tâm P xác định: Các kết quả chính: Một vết thương trùng vết phẫu thuật 1/3 trên sau cẳng tay bên trái. Gãy

1/3 giữa xương trụ cẳng tay bên trái đã mô kết hợp xương, hiện tại ổn định; Một vết thương 1/3 trên cẳng chân trái và một khối sưng nề gót chân bên phải, không ảnh hưởng đến chức năng.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hùng C6 thời điểm giám định là: 11% (mười một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 696/KLTTCT-TTPY, ngày 17/12/2024, của Trung tâm pháp Y tỉnh N: Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y1 định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể dành cho vết thâm tím, nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể đám thâm tím có trên cơ thể Nguyễn Thị H2

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-QH ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tvề tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tkhai nhận khoảng tháng 8/2022, anh Trần Hùng Cchị Nguyễn Thị H6 mua buổi và nợ Võ Văn H7 9.300.000 đồng, Võ Văn H8 nhiều lần nhưng không được, nên kể lại sự việc và rủ Võ Văn TVõ V1 N1anh em ruột), đi đánh anh Trần Hùng C7 đe. Khoảng 4 giờ ngày 06/12/2024 các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tdùng thanh sắt, côn nhị khúc bằng gỗ đanh, chân tay đám, đá gây thương tích cho anh Trần Hùng C8 tỉ lệ thương tật là: 11%. Các bị cáo đều nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố các bị cáo “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tphạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 65 BLHS đối với Võ Văn HVõ V N1Xử phạt bị cáo Võ Văn H9 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng. Xử phạt Võ Văn N1 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS đối với Võ Văn T2 phạt Võ Văn T3 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tđã bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho anh Trần Hùng C9 100.000.000 đồng và anh Trần Hùng C1 Nguyễn Thị H2không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường nên đề nghị không phải xem xét thêm.

Về án phí, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định.

Về vật chứng: 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu xanh đã qua sử dụng; 01 khúc gỗ hình trụ tròn, màu nâu, dài 30cm, đường kính 3cm, tại một đầu của khúc gỗ có kim loại màu bạc, phía trên có gắn xích bằng kim loại dài 20cm; 01 côn nhị khúc được làm bằng hai đoạn gỗ, dạng gỗ tròn, đầu mỗi khúc gỗ được ốp bằng kim loại có kích thước bằng nhau, chiều dài 29cm, đoạn xích dài 18cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên đề nghị cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tnhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tnhận. Vào khoảng 04 giờ ngày 06/12/2024, tại quán bánh mì của anh Trần Hùng C1 Nguyễn Thị H2thuộc xóm T, xã N, huyện Q, bức xúc trong cuộc sống nên Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tdụng một thanh sắt, côn nhị khúc và chân tay đánh gây thương tích cho anh Trần Hùng C8 tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (mười một phần trăm). Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tđã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn T4 dùng thanh sắt và côn nhị khúc bằng gỗ “...là hung khí nguy hiểm”, đánh gây thương tích cho anh Trần Hùng C10 thương cơ thể do thương tích gây tại thời điểm giám định là 11%(Mười một phần trăm) nên các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tphải chịu tình tiết định

khung hình phạt và bị xét xử theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tlà rất nguy hiểm, coi thường, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại. Vụ án xảy ra gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Nên cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần phân hoá vai trò từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử các bị cáo đúng pháp luật.

Bị cáo Võ Văn H10 khởi xướng, rủ rê nên giữ vai trò chính trong vụ án, cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm, có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bị hại cũng có một phần lỗi; Các bị cáo Võ Văn N1 và Võ Văn T5 tham gia tích cực nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, nhưng cũng cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm, có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tđược hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ Văn T6 vai trò không đáng kể, chưa trực tiếp đánh người bị hại và được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tbồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Trần Hùng C9 100.000.000 đồng và anh Trần Hùng C1 Nguyễn Thị H2không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu xanh đã qua sử dụng; 01 khúc gỗ hình trụ tròn, màu nâu, dài 30cm, đường kính 3cm, tại một đầu của khúc gỗ có kim loại màu bạc, phía trên có gắn xích bằng kim loại dài 20cm; 01 côn nhị khúc được làm bằng hai đoạn gỗ, dạng gỗ tròn, đầu mỗi khúc gỗ được ốp bằng kim loại có kích thước bằng nhau, chiều dài 29cm, đoạn xích dài 18cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế đã

qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tchiu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tphạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; **điểm** b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn HVõ V N1

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H11 (**Hai mươi lăm**) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 50 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn N1 (**Hai mươi bốn**) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; **điểm** b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn T7

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T8 (**Mười lăm**) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn H12 quyền UBND xã N, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục.

Giao các bị cáo Võ Văn N2 Văn Tchính quyền UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tthay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tcố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tphải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật **Tổ** tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi giày vải màu xanh đã qua sử dụng; 01 khúc gỗ hình trụ tròn, màu nâu, dài 30cm, đường kính 3cm, tại một đầu của khúc gỗ có kim loại màu bạc, phía trên có gắn xích bằng kim loại dài 20cm; 01 côn nhị khúc được làm bằng hai đoạn gỗ, dạng gỗ tròn, đầu mỗi khúc gỗ được ốp bằng kim loại có kích thước bằng nhau, chiều dài 29cm, đoạn xích dài 18cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế đã

qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/4/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nvà Chi Cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Võ Văn HVõ V N1Võ Văn Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Vắng mặt người bị hại. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/4/2025. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn